

# THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 06.2023



**Đánh giá, nghiệm thu kết quả 02 dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh**

# TRONG SỐ NÀY

## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Đánh giá, nghiệm thu kết quả 02 dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh
- 02 Hội nghị về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, vàng mỹ nghệ lưu thông trên thị trường
- 03 Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giai đoạn 2021-2030” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ
- 04 Kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Quảng Trị
- 05 Thẩm định dự án KH&CN cơ sở: “Ứng dụng công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe cà gai leo linh chi hòa tan”
- 06 Thẩm định đề tài KH&CN cơ sở: “Nghiên cứu quy trình, sản xuất thử nghiệm thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây rau má bằng công nghệ chiết xuất - cô đặc tuần hoàn chân không”

## VĂN BẢN MỚI

- 07 Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg: Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao
- 08 Đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã
- 09 Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước

## KHỞI NGHIỆP – ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 10 Bốn năng lực quan trọng để đạt tới thành công của các startup nông nghiệp trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,  
CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI  
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,  
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,  
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030



## Đánh giá, nghiệm thu kết quả 02 dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh

Ngày 07/6/2023, Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả 02 dự án thuộc chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-

*chuẩn hữu cơ*” do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị (Sepon) chủ trì, địa điểm triển khai tại Nhà máy chế biến nông sản Đông Hà, KCN Nam Đông Hà, chi phí đầu tư hơn 7,8 tỷ đồng. Diện



Hệ thống dây chuyền xay xát lúa gạo đạt tiêu chuẩn hữu cơ tại Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị (Sepon)

HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị, thực hiện năm 2023. Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN làm Chủ tịch Hội đồng.

Dự án “Đầu tư đổi mới dây chuyền xay xát lúa gạo đạt tiêu

tích nhà xưởng hơn 900m<sup>2</sup> gồm 4 khu chức năng: khu thành phẩm, khu sản xuất, khu chứa lúa và khu chứa trấu. Nhà xưởng thiết kế theo kiến trúc hiện đại, phân bố các khu sản xuất hợp lý, công suất gần 1,8-

2 tấn nguyên liệu/giờ. Hệ thống sử dụng máy xát trắng, máy đánh bóng, máy tách màu phân loại gạo BCI-M3B. Các sản phẩm của dự án như gạo hữu cơ, gạo VietGAP, gạo an toàn, cám gạo, gạo tấm đã có mặt trên thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu qua Mỹ, Châu Âu. Dự kiến lợi nhuận

án sử dụng công nghệ hút chân không định dạng sản phẩm xuất xứ từ nước ngoài. Dây chuyền công nghệ tự động, áp dụng công nghệ CNC (cắt tấm phôi carton theo chiều dài được cài đặt sẵn, máy sử dụng điều khiển CN cho phép cắt tấm carton ở tốc độ cao, độ cắt chính xác lên đến 1mm), xếp



Hệ thống dây chuyền sản xuất carton sóng 7 lớp tại nhà máy sản xuất bao bì carton Quảng Trị

sau thuế sau 5 năm tăng từ gần 16 tỷ đồng lên 24,5 tỷ đồng/năm.

Dự án “Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất carton sóng 7 lớp cho nhà máy sản xuất bao bì carton Quảng Trị” do Công ty Cổ phần bao bì carton Quảng Trị chủ trì thực hiện tại Cụm Công nghiệp Hải Lệ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, chi phí đầu tư hơn 14,4 tỷ đồng. Với quy mô nhà xưởng 2.808m<sup>2</sup>, thiết kế theo nhà tiền chế. Dự

phôi tự động,... Sản phẩm có độ chính xác cao, tiết kiệm chi phí sản xuất. Các sản phẩm đã cung cấp cho thị trường trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực thủy sản, may mặc, chế biến gỗ; xuất khẩu sang Lào.

Tại các Dự án triển khai, Hội đồng đã nghe báo cáo, quy trình sản xuất, tính đổi mới công nghệ, năng suất, hiệu quả kinh tế cũng như hướng phát triển trong thời gian tới. Các thành viên Hội đồng

đánh giá cao sự đầu tư, tâm huyết của các đơn vị chủ trì. Các Dự án đã tạo mối liên kết giữa nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà nông đồng thời tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân,

đưa ra thị trường trong nước và thế giới các sản phẩm có chất lượng cao. Hội đồng thống nhất sẽ có buổi họp chính thức để quyết định mức hỗ trợ đối với các Dự án./.

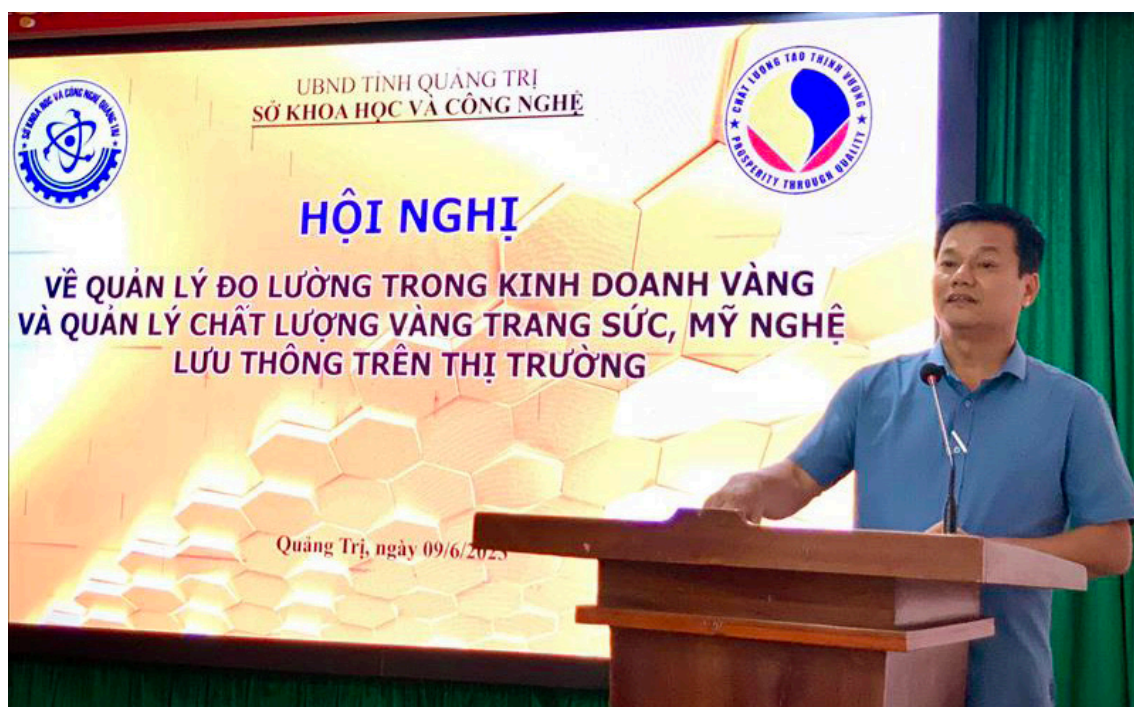
Sỹ Tiến

## Hội nghị về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, vàng mỹ nghệ lưu thông trên thị trường

Ngày 09/6/2023 Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị đã tổ chức Hội nghị về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, vàng mỹ nghệ lưu thông trên thị trường. Ông Đào Ngọc Hoàng,

Phó Giám đốc Sở KH&CN đã chủ trì và phát biểu khai mạc Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN nhấn mạnh: Thông qua Hội nghị lần này để đánh giá 10 năm thực hiện Nghị



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu khai mạc Hội nghị



định 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh; phổ biến Thông tư số 18/2022/TT-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết một số nội dung bắt

trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường trong thời gian tới. Sau ý kiến trao đổi, thảo luận, Sở KH&CN sẽ tiếp thu, tổng hợp ý kiến và báo cáo Bộ KH&CN gửi Ngân hàng Nhà nước tổng hợp, báo cáo.

Các đại biểu tham dự đã



Ông Dương Mạnh Tường, giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trình bày tại Hội nghị

buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử; cung cấp nội dung liên quan đến công tác thanh kiểm tra thuộc lĩnh vực Sở quản lý; cung cấp các thông tin văn bản mới về sản xuất và kinh doanh vàng miếng, vàng trang sức mỹ nghệ liên quan, ... Đây là dịp để trao đổi, thảo luận những thuận lợi, khó khăn; đề xuất những giải pháp về công tác quản lý đo lường

được nghe báo cáo viên của Sở KH&CN; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phổ biến các nội dung về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh vàng và vàng trang sức mỹ nghệ bao gồm: Đánh giá 10 năm thực hiện Nghị định 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Hệ thống lại các văn bản QPPL về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa (ông Dương Mạnh Tường - Giám đốc Trung tâm kỹ thuật TCĐLCL trình bày). Hệ thống lại các văn bản QPPL về Nhãn hàng hóa. Phổ biến Thông tư số 18/2022/

Hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hóa. Hướng dẫn cách tính sai số và xử lý kết quả xác định khối lượng vàng. (ông Văn Thanh Long - Phòng Quản lý TCĐLCL trình bày). Hướng dẫn quy trình cấp phép đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh vàng trang



Các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vàng phát biểu tại hội nghị

TT-BKHCN ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết một số nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa của một số nhóm hàng hóa bằng phương thức điện tử (bà Nguyễn Thị Thanh- Phòng Quản lý TCĐLCL trình bày). Một số quy định về quản lý đo lường, quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

sức, mỹ nghệ. Hướng dẫn tổng hợp báo cáo (tháng/quý/năm). (Đại diện Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Trị trình bày).

Tại Hội nghị, đại diện các Sở, Ban ngành liên quan đã giải đáp những vấn đề mà các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vàng còn vướng mắc, tồn tại liên quan đến việc thành lập doanh nghiệp,

quản lý chất lượng vàng.

Hội nghị lần này đã giúp cho đại biểu tham dự hiểu rõ và nắm bắt được các quy định quản lý nhà nước về đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu

thông trên thị trường. Đồng thời, tăng cường thực hiện đầy đủ và đúng các quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKH-CN; Thông tư số 18/2022/TT-BKH-CN./.

Hải Yến

## **Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giai đoạn 2021-2030” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ**

Thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 345/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giai đoạn 2021-2030”; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất

lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giai đoạn 2021-2030” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ với mục tiêu cụ thể như sau:

Báo cáo viên Sở KH&CN phổ biến các nội dung về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh vàng và vàng trang sức mỹ nghệ tại Hội nghị về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, vàng mỹ nghệ lưu thông trên thị trường

- Phấn đấu 100% quy định pháp luật về doanh nghiệp, về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp được thông tin kịp thời, đầy đủ đến doanh nghiệp; 100% doanh nghiệp có yêu cầu, phản



ánh, kiến nghị được hỗ trợ, giải quyết kịp thời, triệt để.

- Tăng cường công tác hỗ trợ pháp lý thực thi pháp luật về Luật Khoa học và công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017, Luật Sở hữu trí tuệ,... và chính sách liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

Để đạt được mục tiêu đã nêu, kế hoạch đưa ra 04 nội dung cần thực hiện:

- Tổ chức xây dựng, duy trì, thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp để đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <https://dost.quangtri.gov.vn>, xây dựng các chuyên mục KH&CN như: Chuyên mục về khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp,... tạo điều kiện cho các cá nhân, doanh nghiệp khai thác thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tra cứu thông tin, chủ động nắm bắt những quy định, hướng dẫn của ngành liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tuyên truyền đến đội ngũ CCVC và người lao động trong Sở nhận thức đúng, đầy đủ về tầm quan trọng của thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả

công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Hỗ trợ, giải đáp, tư vấn và giúp các doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ pháp lý trong quá trình giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như: Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp theo Thông tư số 05/2022/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ; Hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026 theo Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 định hướng năm 2030; Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến 2025; Nâng cao nhận thức, thúc đẩy phát triển hệ thống tài sản trí tuệ đồng bộ, hiệu quả ở tất cả các hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ, thực thi quyền sở

hữu trí tuệ, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị,...

- Thường xuyên rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp; Tăng cường khảo sát, kịp thời đối thoại với doanh nghiệp

nhằm xác định đúng và trúng các khó khăn, vướng mắc pháp lý để đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến doanh nghiệp.

Đồng thời đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở nghiêm túc thực hiện./.

Theo Kế hoạch số 59/KH-SKHCN ngày 12/6/2023 của Sở KH&CN Quảng Trị

Trần Phương

## **Kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Quảng Trị**

Ngày 29/5/2025, Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ KH&CN đã phối hợp với Sở KH&CN Quảng Trị tổ chức Kiểm tra định kỳ tình hình triển khai thực hiện dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất các sản phẩm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps militaris*) tại tỉnh Quảng Trị” do Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo chủ trì, thực

hiện từ 5/2021 đến tháng 4/2024 thuộc Chương trình nông thôn miền núi giai đoạn 2016-2025.

Báo cáo tại buổi kiểm tra của đơn vị chủ trì dự án cho thấy: Đến nay, Trung tâm đã hoàn thiện quy trình kỹ thuật phân lập giống gốc nấm đông trùng hạ thảo (ĐTHT) và đã thực hiện một số quy trình nhân giống, nuôi trồng nấm ĐTHT; hoàn thành đào tạo 4 cán bộ kỹ thuật; sau khi tiếp nhận công nghệ từ đơn vị chuyển giao Trung tâm

thực hiện nhân giống cấp I, cấp II Đông trùng hạ thảo 8 đợt, với số lượng 200/200 ống giống cấp I trên môi trường thạch ; 40/20 lít giống cấp I dịch thể Đông trùng hạ thảo ; 400/150 lít giống cấp II dịch thể (tương đương 4.000 bình giống) Đông trùng hạ thảo. Nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo trên môi trường tổng hợp 8 đợt, sản xuất 72.000 lọ ĐTHT. Sản xuất

hiệu khả quan từ thị trường, đây là cơ sở để tiến hành mở rộng quy mô, nhân rộng mô hình sản xuất.

Sau khi trao đổi, thảo luận về các nội dung đã triển khai của các dự án, Đoàn kiểm tra đánh giá các nội dung đã được triển khai đảm bảo theo đúng các nội dung được phê duyệt. Đề nghị đơn vị chủ trì khẩn trương thực hiện các nội dung tiếp theo của



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại phiên họp

tổng 8 đợt gồm 1200 lọ ĐTHT trên ký chủ nhộng tằm. Các sản phẩm đã đưa ra thị trường gồm 4 loại với nhãn hiệu ĐTHT Sa Mù: sấy khô (hộp đơn, hộp đôi), ĐTHT cây trên ký chủ nhộng tằm, ĐTHT ngâm mật ong, Rượu ĐTHT. Các sản phẩm ĐTHT nhận được tín

dự án đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và hợp đồng đã ký kết./.

Hải Yến



## Thẩm định dự án KH&CN cơ sở: “Ứng dụng công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe cà gai leo linh chi hòa tan”



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp

Sáng ngày 09/6/2023, Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành thẩm định thuyết minh dự án KH&CN cơ sở: “Ứng dụng công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe cà gai leo linh chi hòa tan”. Dự án do ông Lê Hoài Thái là chủ nhiệm, Công ty CP dược liệu Gold herbal chủ trì thực hiện. Thời gian thực

hiện: 24 tháng (từ tháng 06/2023 – 06/2025). Dự án hướng đến mục tiêu chung: Ứng dụng thành công công nghệ sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe cà gai leo linh chi hòa tan. Cụ thể, đánh giá được thành phần hoạt chất, chất lượng của cây cà gai leo tại tỉnh Quảng Trị. Thông qua đánh giá về điều kiện tự nhiên, phân tích các hàm lượng hoạt chất quý trong thảo dược. Nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ chiết suất, cô đặc tuần

hoàn chân không, nghiền sây trộn và quy trình đóng gói sản phẩm cà gai leo linh chi hòa tan. Phân tích các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm phải đạt tối thiểu các thông số như: Mùi vị: có mùi thơm đặc trưng của cây cà gai leo. Độ ẩm thành phẩm: < 10%. Hàm lượng vi sinh vật, nấm men, nấm mốc, kim

Xây dựng website giới thiệu và quảng bá sản phẩm; quảng bá sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; tiếp cận đưa sản phẩm vào một số hệ thống bán lẻ, ...

Hội đồng đánh giá thuyết minh dự án nghiêm túc, khoa học, qua đó thảo luận, góp ý một số nội dung cần bổ sung. chỉnh



Đơn vị thực hiện báo cáo trước Hội đồng

loại nặng: Không phát hiện. An toàn vệ sinh thực phẩm của sản phẩm được đảm bảo.

Theo đó, đơn vị thực hiện sẽ triển khai các nội dung: Đào tạo, tiếp nhận quy trình công nghệ là Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Xây dựng mô hình sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ Cà gai leo linh chi. Tổ chức giới thiệu, quảng bá và thương mại sản phẩm:

sửa để hoàn thiện thuyết minh. Hội đồng nhất trí và thống nhất việc triển khai thực hiện dự án ./.

Hải Yến

## **Thẩm định đề tài KH&CN cơ sở: “Nghiên cứu quy trình, sản xuất thử nghiệm thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây rau má bằng công nghệ chiết xuất - cô đặc tuần hoàn chân không”**

Ngày 09/6/2023, Hội đồng tư vấn thẩm định nội dung nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành thẩm định thuyết minh đề tài KH&CN cơ sở: “Nghiên cứu quy trình, sản xuất thử nghiệm thực phẩm bảo vệ sức khỏe từ cây rau má bằng công nghệ chiết xuất - cô đặc tuần hoàn chân không”. Đề tài do ông Nguyễn Chính Trực là chủ nhiệm, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 5/2023 đến tháng 5/2025).

Đề tài hướng đến mục tiêu chung xây dựng và làm chủ được quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm rau má hòa tan, đảm bảo các yêu cầu về thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thương mại được sản phẩm trên thị trường. Từ đó, hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm rau má hòa tan (Quy trình chiết xuất, sấy, nghiền, phối trộn). Xây dựng 05 công thức phối trộn (cao khô rau má và tá dược

maltodextrin) với các hàm lượng (tỷ lệ) rau má và tá dược khác nhau từ đó lựa chọn ra công thức tối ưu nhất. Sản xuất thử nghiệm sản phẩm rau má hòa tan với công thức phối hợp tối ưu, đóng gói, bao bì, nhãn mác đầy đủ. Kết quả thu được khoảng 5000 hộp mỗi hộp 30 gói, mỗi gói 5g. Phân tích các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm phải đạt các thông số theo quy định. Phân tích, định lượng hoạt chất quý có trong sản phẩm rau má hòa tan. Và xây dựng nhãn hiệu, đăng ký tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, công bố chất lượng hàng hóa để tiến tới đăng ký thực phẩm chức năng.

Theo đó, đơn vị sẽ thực hiện các nội dung như: Khảo sát vùng nguyên liệu, xây dựng tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào và quy trình sơ chế nguyên liệu phù hợp với yêu cầu đề tài. Thử nghiệm các thông số chiết xuất và hoàn thiện quy trình chiết xuất. Thử nghiệm và lựa chọn công nghệ sấy phù hợp cho sản phẩm. Thử nghiệm và lựa chọn tỷ lệ phối trộn tối ưu. Đánh



giá cảm quan sản phẩm. Đánh giá, phân tích, định lượng thành phần hoạt chất có trong sản phẩm chiết xuất rau má và sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh. Thiết kế nhãn mác, bao bì sản phẩm. Xây dựng nhãn hiệu, đăng ký tiêu chuẩn ATTP, công bố chất lượng hàng hóa.

Đề tài thành công sẽ mở ra một hướng sản xuất mới, hiệu quả và thiết thực, là mô hình trực quan và cụ thể để các địa phương trong tỉnh áp dụng, nhân rộng. Từ đó, ứng dụng hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh.



Đơn vị thực hiện báo cáo trước hội đồng

Báo cáo tổng kết, đưa ra quy trình chiết xuất, sấy, nghiền và phối trộn hoàn chỉnh của sản phẩm gồm 4 quy trình: Bộ tiêu chuẩn nguyên liệu đầu vào và quy trình sơ chế nguyên liệu; quy trình chiết xuất chân không rau má; quy trình sấy rau má bằng phương pháp sấy nhiệt chân không; quy trình nghiền, phối trộn, bảo quản sản phẩm.

Hội đồng đánh giá thuyết minh đề tài nghiêm túc, khoa học, qua đó thảo luận, góp ý một số nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thuyết minh. Hội đồng nhất trí và thống nhất việc triển khai thực hiện đề tài./.

Hải Yến

# **Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg: Quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao**

Ngày 15/5/2023 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2023/QĐTTg về việc cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao. Quyết định này quy định về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục và kinh phí thực hiện việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao.

## **Đối tượng áp dụng**

Dự án đầu tư có chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư;

Dự án đầu tư thực hiện chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao cho doanh nghiệp Việt Nam để được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt quy định tại Điều 20 Luật Đầu tư;

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận.

## **Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận**

Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận: Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đối với chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ và dự án đầu tư thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt.

Cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đối với chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong dự án đầu tư tại địa phương

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ bằng tiếng Việt hoặc bản dịch sang tiếng Việt có công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ bằng tiếng nước ngoài;

- Thuyết minh nội dung chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

- Bản sao văn bằng bảo hộ hoặc đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp (trong trường hợp chưa được cấp văn bằng bảo hộ), giấy chứng nhận chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (trong trường hợp có chuyển giao quyền đối với đối tượng sở hữu công nghiệp);

- Báo cáo triển khai hoạt động chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo nội dung trong văn bản thỏa thuận chuyển giao công nghệ có xác nhận của đầy đủ các bên tham gia chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

- Bản sao một trong các giấy tờ sau: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của các bên tham gia chuyển giao công nghệ.

#### **4. Giả mạo hồ sơ đề nghị sẽ bị hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận**

Nghị định cũng nêu rõ, cơ

quan cấp Giấy chứng nhận có thẩm quyền xem xét, quyết định hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận trong trường hợp sau:

- Giả mạo hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

- Vi phạm nội dung trong Giấy chứng nhận;

- Theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp vi phạm pháp luật có liên quan.

Trường hợp Giấy chứng nhận bị hủy bỏ hiệu lực, hiệu lực của Giấy chứng nhận chấm dứt kể từ thời điểm xảy ra hành vi vi phạm. Trong trường hợp không xác định được chính xác thời điểm xảy ra hành vi vi phạm thì hiệu lực của Giấy chứng nhận chấm dứt kể từ thời điểm phát hiện ra hành vi vi phạm.

Quyết định hủy bỏ hiệu lực của Giấy chứng nhận phải được thông báo đến các bên tham gia chuyển giao công nghệ, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về thuế và các cơ quan có liên quan đến quyết định và thực hiện ưu đãi, hỗ trợ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2023./.

Trần Phương



## Đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã

*Ngày 3/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 19/CT-TTG về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.*

Chỉ thị nêu: Khu vực kinh tế tập thể (trong đó bao gồm các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã) luôn được Đảng, Nhà nước và các đối tác phát triển quan tâm, hỗ trợ. Thời gian qua, phát triển khu vực kinh tế tập thể nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực. Nhận thức tầm quan trọng về phát triển khu vực kinh tế tập thể của các cấp, các ngành được nâng lên; thể chế, cơ chế chính sách được hoàn thiện; số lượng hợp tác xã tăng lên và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã được cải thiện. Tuy nhiên, khu vực kinh tế tập thể của nước ta đến nay chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu. Năng lực nội tại của hợp tác xã còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao; mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp với xu thế phát triển; nguồn lực tài chính và trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế. Một trong những nguyên nhân của các hạn chế nêu trên là chuyển đổi số còn chậm, thiếu tính chiến lược, hành động cụ thể.

Do đó, khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã phải chủ động thực hiện chuyển đổi số, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh, thích nghi với tình hình phát triển mới.

**Trên tinh thần các quan điểm chỉ đạo, Chỉ thị đã đưa cá nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với bộ, ngành liên quan:**

1. Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển Chính phủ số, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số; các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng

02 năm 2023 của Chính phủ nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trong đó coi việc chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, hợp tác xã là nhiệm vụ trọng tâm và nhân tố cốt lõi; thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp thúc đẩy việc chuyển đổi số, gắn với đổi mới quản lý và phương thức hoạt động của mô hình kinh tế này.

- Tăng cường huy động các nguồn lực, kết nối các đối tác trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã chuyển đổi số; kết nối và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua chuyển đổi số (tham gia các sàn thương mại điện tử, xây dựng website để giới thiệu sản phẩm bằng nhiều ngôn ngữ...).

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, đặc biệt hoạt động truyền thông chính sách, giúp các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; nhận thức đầy đủ về xu thế tất yếu, thách thức và cơ hội của chuyển đổi số.

- Chủ động giải quyết các vấn đề trong thẩm quyền và phối hợp với các cơ quan có liên quan báo

cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, trong đó có chuyển đổi số cho khu vực này.

## 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Khẩn trương triển khai xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh, thuế và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành khác; xây dựng một số nền tảng số để phục vụ, hỗ trợ cho hợp tác xã về thông tin thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi, tư vấn pháp luật, chính sách; đào tạo; sàn giao dịch điện tử; hợp tác quốc tế...

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan có liên quan chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Dự án Luật Hợp tác xã sửa đổi và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt nội dung chuyển đổi số phải là một nội dung cốt lõi, làm nền tảng; bổ sung cơ chế được sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ chuyển đổi số cho hợp tác xã tại Dự án Luật.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan vận động các đối tác phát triển sử dụng vốn ODA và huy động các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã chuyển đổi số, trong đó lưu ý các nội dung: (i) có

các cơ chế đặc thù cho hợp tác xã theo tinh thần Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; (ii) xây dựng và phát triển một số nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung và bước đầu miễn phí; (iii) đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý hợp tác xã về chuyển đổi số, đào tạo kỹ năng số cho thành viên và người lao động trong hợp tác xã; (iv) xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm áp dụng công nghệ hiện đại từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm.

- Triển khai hình thức đào tạo trực tuyến theo quy định tại Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông với nhiều hình thức đa dạng về chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã và kết quả của Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2022.

### 3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, quy định cho việc thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản bằng công nghệ số để bảo vệ và

khuyến khích các nhà đầu tư, hợp tác xã sản xuất nông nghiệp sạch, công nghệ cao, hữu cơ và tuần hoàn.

- Triển khai số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về hợp tác xã nông nghiệp. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số đối với các hợp tác xã tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025 (OCOP) theo Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

### 4. Bộ Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã có dự án ứng dụng, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được vay vốn trung và dài hạn từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương.

### 5. Bộ Tài chính

Cân đối, bố trí kinh phí thường xuyên từ nguồn ngân sách trung ương để thực hiện các chính sách hỗ trợ hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập



thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

#### 6. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án quốc gia về kinh tế số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giải pháp, công nghệ chuyển đổi số đối với các hợp tác xã theo quy định của pháp luật; Hỗ trợ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để phát triển nền tảng quản trị số; Hệ sinh thái số; Phát triển sàn thương mại điện tử thúc đẩy phát triển kinh tế số khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã.

- Phối hợp xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể chuyển đổi số, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử.

#### 7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai cơ chế chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển tại địa phương. Chủ động thực hiện chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động

hiệu quả, mô hình hợp tác xã thực hiện chuyển đổi số thành công, tiết giảm chi phí, tối ưu hóa nguồn lực; liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao và thúc đẩy chuyển đổi số.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện ở địa phương để phát triển kinh tế tập thể, thúc đẩy chuyển đổi số trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

#### 8. Hệ thống Liên minh hợp tác xã

- Tiếp tục đổi mới hoạt động của hệ thống, thể hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với khu vực kinh tế tập thể; bám sát tình hình, nắm rõ những khó khăn, nhu cầu của hợp tác xã để phản ánh đến các cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư vấn phương án chuyển đổi số phù hợp cho các hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng một số mô hình hợp tác xã chuyển đổi số hiệu quả; hướng dẫn thủ tục để giúp các hợp tác xã tăng khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng các mô hình

chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị hàng hóa, dịch vụ trong các ngành, lĩnh vực.

9. Đề nghị các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã

- Chủ động thực hiện điều chỉnh phương thức hoạt động quản lý, sản xuất - kinh doanh, chuyển đổi số mạnh mẽ để tồn tại và phát triển.

- Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công

khai, minh bạch, chủ động, thích ứng với bối cảnh, xu hướng phát triển mới; tích cực học hỏi kinh nghiệm, mô hình chuyển đổi số thành công, hiệu quả.

Chỉ thị yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

Trần Phương

## **Hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước**

*Ngày 05/5/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ký ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước.*

Theo đó, 5 (năm) chức danh thực hiện nhiệm vụ và hệ số lao động khoa học của các chức danh.

Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc nghiên

cứu với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu tính theo hệ số lao động khoa học của chức danh tương ứng và thời gian thực hiện nội dung, công việc nghiên cứu đó.

Bên cạnh đó, cơ quan quản lý nhiệm vụ được thuê chuyên gia tư vấn độc lập để thực hiện 7 (bảy) nội dung sau:

(1) Xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ;

STT	Chức danh (CD)	Hệ số lao động khoa học (H <sub>CD</sub> )
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1,0
2	Thư ký khoa học	0,3
3	Thành viên chính	0,8
4	Thành viên	0,4
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2

(2) Xác định nhiệm vụ đặt hàng;

(3) Cho ý kiến trước khi quyết định lựa chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ;

(4) Xem xét, đánh giá thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân được kiến nghị chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ;

(5) Kiểm tra, đánh giá tổ chức, cá nhân chủ trì trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

(6) Tư vấn, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ;

(7) Xây dựng báo cáo đề xuất với cơ quan quản lý chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về các nội dung để tổ chức,

triển khai có hiệu quả các mục tiêu của chương trình.

Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 23/6/2023.

Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành./.

Trần Phương



## Bốn năng lực quan trọng để đạt tới thành công của các startup nông nghiệp trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Đối với các startup nông nghiệp, áp dụng các công nghệ mới đòi hỏi phải tập trung vào bốn năng lực quan trọng.

Công nghệ nhận dạng khuôn mặt Bovine, được phát triển thông qua hợp tác chiến lược giữa Cargill và một công ty công nghệ Ailen tên là Cainthus, đã trang bị cho các nông trại những chiếc máy ảnh thông minh có thể nhận dạng từng con bò trong đàn chỉ trong một vài giây dựa trên các đặc điểm khuôn mặt và mẫu ẩn. Được liên kết với phần mềm máy học, hệ thống sẽ xác định xem liệu con bò có ăn uống đủ hay có mắc bệnh không và có thể cảnh báo cho người nông dân thông qua ứng dụng điện thoại thông minh. Hệ thống này cũng có thể xem xét toàn bộ hành vi của đàn bò để xác định cách cấp thức ăn tốt nhất hoặc lên lịch nhốt hoặc thả bò ra đồng. Theo thời gian, nền tảng này học hỏi từ những gì nó quan sát và bắt đầu tự động hóa hơn việc chăm sóc cho mỗi con vật hàng ngày.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang bắt đầu thay đổi cách mọi thành phần

tham gia vào nông nghiệp, từ nông hộ cho tới tập đoàn toàn cầu, sản xuất thực phẩm và các sản phẩm liên quan. Sự lan tỏa của tám công nghệ thiết yếu, bao gồm cả trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain, máy bay không người lái (drone) và Internet vạn vật (IoT), tới lĩnh vực nông nghiệp đã dẫn đến tăng sản lượng, giảm chi phí và tác động môi trường. Những công cụ này cũng tạo điều kiện để các trang trại áp dụng những sáng tạo mới dựa trên thực vật và tăng năng lực đối phó với những hiện tượng thời tiết khắc nghiệt và biến đổi khí hậu. Nguồn đầu tư vào nông nghiệp cũng ngày càng tăng.

Năm 2018, các startup công nghệ nông nghiệp (agritech) huy động được 16,9 tỷ USD, tăng 43% so với năm trước. Khi công nghệ tương thích và mạng không dây tốc độ cao lan tỏa nhanh hơn, các nhà khai thác viễn thông dự kiến sẽ đầu tư tới 1 nghìn tỷ USD vào cơ sở hạ tầng 5G tới năm 2025, thì việc áp dụng công nghệ liên quan đến nông nghiệp cũng sẽ tăng tốc.

Tuy nhiên, cuộc Cách mạng trong nông nghiệp này cũng đặt

ra những yêu cầu mới đối với các nhà sản xuất và các tổ chức hỗ trợ họ. Để phát triển mạnh tới năm 2030 và xa hơn nữa, các công ty nông nghiệp phải cẩn thận lựa chọn công nghệ mới, để tránh lãng phí thời gian và tiền bạc, hoặc tệ hơn là bỏ lỡ những cơ hội quan trọng. Nhiều công ty cũng sẽ cần thay đổi cách tự tổ chức và ngành nghề kinh doanh để sử dụng tốt nhất các công nghệ này. Giải pháp thích hợp nhất cho tất cả những thách thức này đòi hỏi các công ty xác định vị trí của họ trong thế giới nông nghiệp số hóa, sau đó xác định và phát triển hệ thống năng lực phù hợp để có thể thành công.

Các nền tảng kỹ thuật số cho gia súc trang trại và các bầy robot

Chúng ta không thể biết chính xác thế giới sẽ như thế nào vào năm 2030, nhưng những xu hướng lớn hiện tại cho thấy con người sẽ sống ở thành phố nhiều hơn; thời tiết khắc nghiệt và nhiều thiên tai hơn; áp lực về nước ngọt, đất trồng trọt và các tài nguyên thiên nhiên khác lớn hơn; đánh bắt quá mức, thời tiết trở nên nóng hơn và nước biển dâng cao. Tương lai có vẻ ảm đạm, nhưng với cách tiếp cận đúng đắn, các công ty nông nghiệp hoàn toàn có khả năng nuôi sống hành tinh trong tương lai gần, đồng thời giảm áp lực lên tài nguyên.

Một loạt các công nghệ hiện

đang được phát triển. Ví dụ, một công ty Braxin cung cấp một hệ thống sử dụng drone và cảm biến IoT để thu thập dữ liệu về các cá thể lợn và môi trường của chúng. Hệ thống này cho phép người chăn nuôi lợn nhập thêm thông tin, chẳng hạn như trọng lượng của lợn hoặc sinh con, vào hệ thống bằng cách đơn giản là nói vào điện thoại của họ. Phân tích, được đồng bộ hóa trên toàn bộ hoạt động của người chăn nuôi lợn, cung cấp hình ảnh trực quan trên mọi công đoạn sản xuất. Nhờ đó, người nông dân có thể chia sẻ thông tin với các nhà cung ứng thức ăn và thuốc, hoặc thiết lập các chỉ số hiệu suất chính cho người giám sát và quản lý.

Một số công nghệ nông nghiệp 4.0 dường như bước ra từ khoa học viễn tưởng. Một công ty đang phát triển một bầy robot thu nhỏ tự trị có thể gieo hạt. Được điều khiển bởi máy tính bảng cầm tay của nông dân, vận hành với sự trợ giúp của các vệ tinh và phần mềm dựa trên điện toán đám mây, bầy robot này sẽ đặt từng hạt giống vào đúng vị trí với độ chính xác cao hơn các phương pháp hiện tại. Công nghệ này sẽ loại bỏ nhu cầu cần các thanh trồng, máy kéo và nhân viên lái máy kéo. Bởi vì bầy robot có thể điều chỉnh vị trí hạt giống đối với các điều kiện thay đổi, làm tăng năng suất, chi phí thấp hơn, tốc độ trồng nhanh

hơn và giảm tác động đến môi trường.

Có quá nhiều công nghệ, sản phẩm và dịch vụ mới xuất hiện đến mức làm biến đổi toàn bộ lĩnh vực nông nghiệp. Để sẵn sàng thích ứng với tương lai này, các công ty nông nghiệp phải thực hiện các bước đi phù hợp từ ngay bây giờ.

### **Không chỉ đơn giản là số hóa các mô hình kinh doanh hiện có**

Phản ứng phổ biến nhất của các công ty thường là gắn công nghệ mới vào các mô hình kinh doanh cũ, với hy vọng cải tiến các mô hình đó bằng các công cụ thông minh hơn và nhiều dữ liệu hơn. Nhưng chiến thuật đó rất thiếu sót, khiến cho các mô hình cũ hoạt động tốt hơn là không đủ, không phải khi nào các công nghệ làm xuất hiện những mô hình hoàn toàn mới thì đều khiến cho các mô hình cũ đều trở nên lỗi thời. Ví dụ, nhiều công ty thuốc trừ sâu và phân bón đang sử dụng các công nghệ 4.0 để cung cấp các sản phẩm tốt hơn và bán chúng nhanh hơn. Điều này tưởng chừng như là một câu chuyện kinh doanh thành công, nhưng “canh tác chính xác”, sử dụng cảm biến IoT, hình ảnh trên không 3D có độ phân giải cao từ drone, và phân tích AI để phân tích các đặc tính của đất và hành vi của cây trồng tới từng centimet

vuông, sẽ sớm làm giảm đáng kể nhu cầu phân bón và thuốc trừ sâu.

Cách tiếp cận tốt hơn cho các công ty sản xuất này đó là khám phá và phát triển những mô hình kinh doanh mới này, từ đó tạo ra các thị trường mới. Thay vì tìm kiếm một sản phẩm tốt hơn, các công ty nên tìm các giải pháp tốt hơn cho những vấn đề mà khách hàng của họ gặp phải, cho dù những khách hàng đó là nông dân, nhà cung ứng nông nghiệp hay người tiêu dùng cuối. Nhiều giải pháp thành công sẽ tập hợp các sản phẩm và dịch vụ từ nhiều công ty, thay vì chỉ sử dụng các sản phẩm được sản xuất bởi một nhà cung cấp giải pháp.

Để xác định cung cấp giải pháp nào và cung cấp giải pháp theo cách nào, các công ty cần hiểu hoàn toàn về vị thế cạnh tranh hiện tại của họ, bao gồm cả điểm mạnh và điểm yếu. Sau đó, các nhà lãnh đạo có thể xác định phân khúc họ muốn cạnh tranh trong hệ sinh thái nông nghiệp trong tương lai. Dù chọn vị trí cạnh tranh nào, họ sẽ cần những năng lực phù hợp để giành chiến thắng. Đổi mới hữu cơ, liên doanh, ươm tạo và mua lại đều nên được xem xét áp dụng để trở thành được một doanh nghiệp có tinh thần học hỏi và phát triển.

### **Bốn năng lực để thành công**



## tới năm 2030 và xa hơn

Các công ty sẽ cần những năng lực khác nhau, tùy thuộc vào vị trí cạnh tranh mà họ chọn. Nhưng đối với hầu hết mọi thành phần tham gia vào lĩnh vực nông nghiệp, bốn năng lực chính sau sẽ giữ vai trò là nền tảng để đạt tới thành công.

### ***Tạo ra “gì đó” từ dữ liệu thông qua hoạt động số hóa và phân tích nâng cao***

Số hóa có lẽ là ví dụ rõ ràng nhất về cách các công nghệ 4.0 có thể và sẽ vượt lên khỏi việc đơn giản là làm cho các mô hình kinh doanh truyền thống hoạt động tốt hơn. Các công nghệ mới đang định hướng một chuỗi giá trị nông nghiệp hoàn toàn mới, với các doanh nghiệp kỹ thuật số tại mỗi liên kết của chuỗi đang khai thác các luồng doanh thu mới. Các công ty nông nghiệp nhìn xa trông rộng này không chỉ nắm bắt và khai thác dữ liệu. Họ còn giúp khách hàng tìm ra dữ liệu họ cần và cách có được dữ liệu đó; họ cũng giúp chuẩn hóa và phân tích dữ liệu để nhận dạng các mẫu và đưa ra các khuyến nghị. Nói cách khác, họ tạo ra “gì đó” từ những luồng dữ liệu mà rất nhiều doanh nghiệp khác hiện “chết chìm” trong đó.

Trong thực tế, sản xuất ra “gì đó” thường có nghĩa là áp dụng các phân tích để vận hành thiết bị

hiệu quả hơn; xác định công thức thức ăn chính xác hơn; quản lý sức khỏe động vật; tạo thị trường; và quản lý logistics tốt hơn, đưa ra giá, hiệu suất của khách hàng, và nhiều hơn nữa. Ví dụ, ngoài bán thiết bị nông trại, startup John Deere còn tăng cường bán kèm dịch vụ quản lý dữ liệu.

Hệ thống Trung tâm hoạt động của startup cho phép nông dân thu thập dữ liệu từ thiết bị (dù thiết bị đó có do Deere sản xuất hay không), xem và phân tích dữ liệu đó trên bảng điều khiển, chia sẻ dữ liệu với các đối tác (bao gồm cả tập hợp các nhà cung cấp dịch vụ như phần mềm, bên thứ ba) và vận hành máy móc từ xa. Đối với Deere và các công ty tương tự khác, phân tích dữ liệu không chỉ tập trung vào chi phí và hướng tới cắt giảm. Mà nó đã trở thành một năng lực chiến lược có thể tạo ra các mô hình kinh doanh mới.

### ***Tham gia và dẫn dắt những hệ sinh thái hợp tác mới***

Bất kỳ một công ty nào cũng không thể thu thập, quản lý, phát triển và sử dụng tất cả các nguồn dữ liệu và tất cả các công nghệ mới mà các mô hình kinh doanh nông nghiệp mới nổi phụ thuộc. Các siêu trang trại và nhà máy sinh học tự trị có thể sẽ sớm cung cấp thực phẩm cho nhân loại hơn? Những điều này đòi hỏi sự tham gia của nhiều thành phần tham

gia, từ các tập đoàn, các startup đến những người nông dân, hợp tác cùng nhau. Các công ty nông nghiệp hàng đầu sẽ có kỹ năng hợp tác với các công ty khác, dù lớn hay nhỏ, và với các trường đại học và các nguồn đổi mới khác để xác định xu hướng và tận dụng tri thức bên ngoài. Họ sẽ là những tổ chức “hướng ngoài”, với tầm nhìn hình thành một cách đồng bộ các hệ sinh thái nông nghiệp mới. Và họ sẽ sử dụng nghiệp vụ mua bán và sáp nhập hoàn thiện các khoảng trống trong các mô hình kinh doanh dựa trên CMCN 4.0

Sự hợp tác phải luôn luôn được bắt nguồn từ đánh giá khách quan của công ty về những điểm mạnh của mình và phân khúc mà công ty sẽ có ưu thế trong việc tận dụng những điểm mạnh của đối tác bên ngoài. Ví dụ, một công ty có thể mạnh về chế biến thực phẩm nhưng cần đối tác có kiến thức về công thức thực phẩm. Công ty khác có thể có R&D tiềm năng nhưng cần các đối tác để đưa các phát minh của mình tới thị trường. Bí quyết ở đây là hiểu được vai trò của mình trong chuỗi giá trị nông nghiệp trong tương lai, rồi sau đó xây dựng các mối quan hệ đối tác và thực hiện các thỏa thuận để tăng cường vai trò đó.

Hãy xem xét cách McDonald (ở cuối chuỗi giá trị nông nghiệp) gần đây mua lại một startup AI

của Israel có tên Dynamic Yield. Startup này có năng lực rất giỏi trong việc sử dụng phân tích để cá nhân hóa các tùy chọn của khách hàng. McDonald sẽ sử dụng các công cụ của startup này để thay đổi các menu được định hướng thông qua kỹ thuật số dựa trên thời điểm trong ngày, thời tiết, mức độ bận rộn của nhà hàng và các món đang hot trong thực đơn. Khi một khách hàng đặt món, hệ thống AI sẽ ngay lập tức đề xuất các món kèm khác để bổ sung cho nó. Sử dụng dữ liệu mà nó thu thập, hệ thống sẽ tự cải thiện hiệu suất của chính nó theo thời gian.

Đổi mới mô hình kinh doanh dựa trên những thế mạnh cốt lõi

Mỗi công ty, dù trong hay ngoài lĩnh vực nông nghiệp, đều muốn được đổi mới hơn. Nhưng những công ty chiến thắng sẽ là những công ty biết đặt những nỗ lực của họ dựa trên nền tảng hiểu biết đúng đắn về sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp hiện tại của họ. Ví dụ, Cargill đã góp phần phát triển một giải pháp blockchain nguồn mở để cung cấp các công cụ kỹ thuật số cho các trường hợp sử dụng chuỗi cung ứng, bao gồm an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Do hệ thống này là nguồn mở, nên nó không bán độc quyền các sản phẩm của Cargill. Nhưng công ty đang đặt mình vào trọng tâm của đổi mới toàn cầu,

kết nối với các nhà cung ứng và khách hàng tiềm năng và vì thế tạo cho mình tiềm năng để giúp định hình blockchain phù hợp với lợi ích của công ty.

Dù chuyên môn là gì, các công ty nông nghiệp cũng sẽ phải cần các phương thức để sàng lọc, đánh giá và ưu tiên các công nghệ mới nổi một cách có hệ thống. Họ cũng sẽ cần hợp tác đa chức năng để xác định tốt hơn, nhanh chóng phát triển và thực hiện các ý tưởng tốt nhất; R&D nội bộ và các đơn vị công nghệ có khả năng nhanh chóng xây dựng các chương trình thí điểm; và cách tiếp cận linh hoạt để đưa những ý tưởng hứa hẹn nhất tới thị trường một cách nhanh chóng, dựa trên các vòng phản hồi liên tục tận dụng lợi thế của đầu vào khách hàng trong thế giới thực. Thử nghiệm một loạt các giải pháp, “thất bại sớm” ở các ý tưởng ít hứa hẹn và tái phân bổ lại vốn và các tài nguyên khác cho người chiến thắng cũng giữ vai trò rất quan trọng đối với các công ty.

### ***Kiểm tiền từ tính bền vững***

Tính bền vững không chỉ là một ý tưởng tốt mà còn là một trong những cơ hội mang lại lợi nhuận lớn nhất cho ngành nông nghiệp. Một nghiên cứu được Liên Hiệp Quốc hỗ trợ, đã đặt giá trị tiềm năng của các cơ hội kinh doanh liên quan đến thực phẩm và tính bền vững ở mức trị giá 2,3 nghìn tỷ USD tới

năm 2030. Những cơ hội như vậy không chỉ dừng ở ngưỡng tiếp thị. Chúng dựa vào việc giảm chất thải thực phẩm; cải cách sản phẩm và bao bì; phát triển phân bón mới và những cách chính xác hơn để cải thiện đặc tính của cây trồng; quản lý trang trại, rừng và đại dương với tác động nhỏ hơn; thúc đẩy tưới vi sinh; và tăng ủ phân và thu năng lượng.

Để thành công với những cơ hội này và các cơ hội khác nữa, các công ty phải hiểu được những kỳ vọng xã hội, những biến đổi sinh thái và tiến bộ công nghệ đằng sau chúng. Họ phải có khả năng định lượng tính bền vững của các sản phẩm và hoạt động của mình và tích hợp tính bền vững vào tất cả các quyết định đầu tư và kinh doanh của họ. Ví dụ, Coca-Cola và Unilever đều đặt ra các mục tiêu bền vững đầy tham vọng và có thể đo lường được: Coca-Cola sẽ thu thập và tái chế lượng thải tương đương với mỗi chai hoặc hộp mà công ty này bán ra trên toàn cầu tới năm 2030, còn Unilever sẽ giảm tác động môi trường của công ty này (được định lượng chẳng hạn như khí nhà kính, sử dụng nước và đóng gói) tới một nửa, cũng vào năm 2030. Định lượng các mục tiêu theo cách này đòi hỏi phải tích hợp các số liệu phi tài chính vào các mô hình kinh doanh và hoạch định chiến lược tầm xa. Đáng chú



ý, tính bền vững đòi hỏi cả ba năng lực nền tảng khác: dữ liệu và phân tích hàng đầu, hợp tác xuyên suốt chuỗi giá trị và đổi mới nội bộ.

### **Các công ty bắt đầu thế nào**

Sẵn sàng thích ứng với một thế giới mới là một nhiệm vụ khó khăn, nhưng nhiều công ty nông nghiệp, cũng như các công ty công nghệ, công nghiệp và logistics mà họ làm việc, đang nhanh chóng chuyển đổi. Cho dù một công ty đã hoàn toàn nỗ lực thực hiện các giải pháp công nghiệp 4.0 hay mới chỉ bắt đầu hiểu được nhu cầu, thì bốn bước sau có thể giúp đưa công ty đi đúng hướng và bắt kịp với xu hướng mới trong tương lai:

Định vị trong hệ sinh thái nông nghiệp 4.0 trong tương lai: nơi bạn sẽ có khả năng cạnh tranh và giành chiến thắng tốt nhất.

Đánh giá các lỗ hổng hiện tại

ở bốn năng lực chính và các năng lực cụ thể khác.

Đề ra phương hướng để thu hẹp những khoảng trống để giành chiến thắng ở chính vai trò của mình trong hệ sinh thái trong tương lai, với một chương trình đầu tư cụ thể, cho dù thông qua tăng trưởng hữu cơ, liên doanh hoặc mua lại.

. Phát triển văn hóa, dựa trên những thế mạnh hiện có nếu có thể, sắp xếp toàn bộ doanh nghiệp xoay quanh những năng lực mới và tốt hơn. Bằng cách chọn đúng điểm để cạnh tranh trong hệ sinh thái nông nghiệp của tương lai, và xây dựng các năng lực phù hợp để giành chiến thắng, những công ty nông nghiệp thành công có thể tiếp tục phát triển mạnh đến năm 2030 và xa hơn thế nữa./.

Nguồn: Bản tin Đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH&CN Quốc gia